

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2019
V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dũng
2. Bà Đinh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Lan A; sinh năm 1999; địa chỉ nơi cư trú Số L HN, thị trấn LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Hồng T – Văn phòng Luật sư Lê Thị Tuyết N - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Trần Hưng T; sinh năm 1989; địa chỉ nơi cư trú Số E PL DR, M, GA 30260 USA.(Hoa kỳ)

(nguyên đơn và luật sư có mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào tháng 02/2018, thông qua người quen giới thiệu, chị có quen với anh Trần Hưng T đang định cư sinh sống tại Hoa Kỳ, sau một thời gian tìm hiểu hai người đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện BL, nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi đăng ký kết hôn khoảng 01 tháng thì anh T trở về Hoa Kỳ sinh sống. Từ đó hai người không thường xuyên liên lạc với nhau. Do khoảng cách địa lý xa xôi

và do giữa hai người chưa có đời sống chung vợ chồng nên không phát sinh tình cảm yêu thương vợ chồng. Vì thế chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau tiếp tục xây dựng cuộc sống hôn nhân nên chị yêu cầu được ly hôn anh Trần Hưng T.

Về con chung: Do không có thời gian chung sống vợ chồng nên không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo bản tự khai của anh Trần Hưng T được Tổng lãnh sự quán tại San Francisco hợp pháp hóa lãnh sự ngày 17/7/2019:

Về quan hệ hôn nhân:

Anh định cư sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ. Thông qua người quen giới thiệu vào năm 2018 anh có quen với chị Phạm Lan A. Hai người tìm hiểu được khoảng 07 tháng thì đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện BL, nhưng hai bên chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau đi du lịch sau một thời gian ngắn sinh sống tại Việt Nam, anh trở về Hoa Kỳ để làm việc. Thời gian qua, do bận công việc nên anh không về thăm chị Lan A, hai người chỉ liên lạc qua mạng Viber được một tháng. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không có sự gần gũi nên từ đó tình cảm nhạt phai dần. Thời gian sau này vợ chồng ít liên lạc với nhau. Đến tháng 02/2019 chị Lan A có liên lạc lại nhưng cả hai không còn tình cảm nên chị Lan A đặt vấn đề ly hôn. Sau đó vợ chồng đã cố gắng cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vì cả hai người đều không có sự gần gũi, chia sẻ vui buồn trong cuộc sống, không thật sự có đời sống chung vợ chồng. Nên anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị Lan A. Do điều kiện sinh sống, làm việc xa xôi nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong các buổi hòa giải, và xét xử tại phiên tòa ở Việt Nam. Anh xin cam đoan xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc vắng mặt và không khiếu nại.

Về con chung: Do không có thời gian chung sống vợ chồng nên không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được do bị đơn anh Trần Hưng T có yêu cầu đề nghị được vắng mặt vì không thể về Việt Nam tham gia tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Trần Hưng T. Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) đã công bố lời khai của bị đơn anh Trần Hưng T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn chị Lan A. Về con chung, tài sản chung và nợ chung nguyên đơn chị Lan A và bị đơn anh T đều xác định không

có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày luận cứ đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lan A được ly hôn với bị đơn anh Trần Hưng T vì mục đích hôn nhân không đạt được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc Thẩm phán và đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Lan A, cho chị Lan A và anh Trần Hưng T ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm và ý kiến trình bày của bị đơn trong bản tự khai đề nghị xét xử vắng mặt được công khai tại phiên tòa, qua ý kiến đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Lan A khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Hưng T hiện đang cư trú tại địa chỉ Số E PL DR, M, GA 30260 USA (Hoa kỳ). Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết, bị đơn anh T đang định cư tại nước ngoài và không có mặt tại Việt Nam. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam 2014 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hưng T vắng mặt có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bản tự khai của bị đơn đã được chứng nhận lãnh sự theo quy định tại Điều 124 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam 2014 nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Lan A và anh Trần Hưng T đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân huyện BL theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 18/9/2018. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh T về lại Hoa kỳ sinh sống còn chị Lan A sinh sống tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa xôi nhưng hai người không giành thời gian cho nhau nên ít liên lạc chuyện trò quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm phai nhạt. Đồng thời do không có đời sống chung nên giữa hai người không có tình cảm gắn bó vợ chồng. Nay nguyên đơn chị Lan A xin được ly hôn và bị đơn anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, HĐXX nhận thấy sau khi kết hôn tuy giữa vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn nhưng mục đích hôn nhân của hai người không đạt được do cả hai đều không có thiện chí kéo dài đời sống

chung. Do vậy, cần cho chị Lan A và anh T được ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung:

Chị Phạm Lan A và anh Trần Hưng T đều xác định giữa vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí:

Chị Phạm Lan A phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, 228, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Phạm Lan A đối với bị đơn anh Trần Hưng T.
2. Cho chị Phạm Lan A và anh Trần Hưng T được ly hôn.
3. Về con chung: Không có con chung.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung.
5. Về án phí:

Chị Phạm Lan A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0015817 ngày 04/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Lan A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày (*Mười lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Phạm Lan A được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Trần Hưng T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 01 (*Một*) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Huyện Bảo Lâm;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng